TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Bản án số: 76/2018/HNGĐ - ST Ngày 05 - 02 - 2018 V/v: Tranh chấp về ly hôn và nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Dương
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông: Lò Văn Hải
Bà: Bạc Thị Kiên

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Châm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 05/02/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2017/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2017 về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2018/QĐST - HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị L. Sinh năm 1976
Địa chỉ: Trung tâm xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.
2. Bị đơn: Anh Phạm Văn D. Sinh năm 1973
Địa chỉ: Trung tâm xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.
(Nguyên đơn, bị đơn đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 11/10/2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Phạm Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Văn D kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình vào ngày 24/6/2002 (Giấy chứng nhận kết hôn ngày 24/6/2002). Anh chị kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Trong thời gian chung sống, vợ chồng thường xuyên sảy ra mâu thuẫn, nhất là trong thời gian 04 năm gần đây mối quan hệ vợ chồng ngày càng nhiều mâu thuẫn, khiến cho cuộc sống gia đình ngày càng mệt mỏi, ảnh hưởng nhiều đến sức khỏe và công việc nhất là tâm sinh lý

của con chung. Chi L nhận thấy tình cảm giữa chị và a D không còn, chị cần phải có một tư tưởng thoải mái để yên tâm công tác và chăm sóc con chung được trưởng thành nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn D.

Về con chung: Chị Phạm Thị L và anh Phạm Văn D có 01 con chung là Cháu K sinh ngày 05/11/2003. Quan điểm của chi L, con chung sẽ do chị trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến khi thành niên và có khả năng lao động. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên cháu Khôi đã lớn nên chi L tôn trọng ý kiến của con chung, việc cháu muốn ở cùng ai sẽ do cháu quyết định.

Về tài sản: Tại phiên tòa chi L không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và tài sản riêng.

Nợ phải trả; nợ lấy về và diện tích ruộng: Chi L khai không có.

Tại bản tự khai đề ngày 13 tháng 10 năm 2017 và trong quá trình xét xử bị đơn anh Phạm Văn D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chi L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình vào ngày 24/6/2002. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Trong quá trình chung sống, đến năm 2017 vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân không có gì lớn mà chỉ vì con chung bị khuyết tật nên vợ chồng có đưa con đi chữa bệnh, vì thương con và có nhiều vấn đề cần suy nghĩ nên vợ chồng có cãi nhau, trong lúc nóng giận có đôi lần a D tát vợ. Đến ngày 05/09/2017, chi L đã bỏ hai bố con anh đi, a D không liên lạc điện thoại được. A D đã nhận ra lỗi lầm của mình và xét thấy tình cảm của anh giành cho chi L vẫn còn nên anh mong vợ chồng được quay về đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con chung.

Về con chung: A D có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là cháu Cháu K sinh ngày 05/11/2003 cho đến khi thành niên và có khả năng lao động. Về cấp dưỡng nuôi con chung, a D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Tài sản riêng; tài sản chung: A D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ phải trả; Nợ lấy về và diện tích ruộng: A D khai không có.

Tại biên bản ghi ý kiến của con chưa thành niên lập ngày 20 tháng 12 năm 2017, cháu Cháu K trình bày:

Cháu Khôi đã 15 tuổi, do bố mẹ cháu thường xuyên mâu thuẫn, bố cháu hay uống rượu và đánh đập mẹ con cháu nên để cháu yên tâm học tập, mẹ cháu đã gửi cháu về ở cùng dì cháu ở huyện M, tỉnh Sơn La để học tập. Bố mẹ cháu thường xuyên mâu thuẫn, bố cháu thường xuyên uống rượu và đánh đập mẹ con cháu nên nếu bố mẹ cháu ly hôn cháu không có ý kiến gì. Cháu có nguyện vọng được ở cùng mẹ cháu vì mẹ cháu là giáo viên nên sẽ có điều kiện chăm sóc cháu tốt hơn.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn chị Phạm Thị L vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với a D và giải quyết quan hệ con chung theo nội dung đơn xin ly hôn chi L đã trình bày. Anh Phạm Văn D không nhất trí ly hôn vì tình cảm của anh giành cho chi L vẫn còn và xin được trực tiếp nuôi con chung.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm HĐXX vào nghị án đã thực hiện đúng theo các quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị L; Giao con chung cho chi L trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Áp dụng khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14. Chi L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Chị Phạm Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Văn D. Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung. A D hiện nay đang cư trú tại Trung tâm xã Mường Nhà, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, tranh chấp trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2018, Tòa án mở phiên tòa nhưng a D vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử đã Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Phạm Thị L và anh Phạm Văn D kết hôn vào ngày 24/6/2002 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Diêm Điền, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Anh chị kết hôn với nhau là tự nguyện, không bị ai ép buộc và tuân thủ đầy đủ các qui định của pháp luật về điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn theo qui định tại Điều 8; Điều 9 Luật hôn nhân gia đình nên quan hệ giữa chi L và a D là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, a D khai, mâu thuẫn vợ chồng không lớn và đã được giải quyết. Nhưng tại các biên bản xác minh ngày 15/12/2017, xác minh về tình trạng hôn nhân và nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa chi L và a D. Tại nơi cư trú và nơi làm việc của chi L và a D đều cung cấp, trong quá trình chung sống tại địa phương vợ chồng a D và chi L thường xuyên sảy ra mâu thuẫn, a D đã nhiều lần đánh chi L. Tổ hòa giải của bản đã nhiều lần hòa giải nhưng a D không thay đổi. Nguyên nhân là do a D thường xuyên uống rượu, không làm chủ được bản thân đã đánh đập, mắng chửi, xúc phạm chi L. Tháng 9 năm 2017 chi L đã chuyển lên tập thể của trường học nơi chi L công tác để ở, tuy nhiên a D vẫn thường xuyên lên trường gây sự và đánh chi L dưới sự chứng kiến của nhiều thầy cô giáo trong trường. Vì vậy Hội đồng xét xử nhận định nguyên nhân mâu thuẫn giữa chi L và a D là có thật, a D đã không làm tròn trách nhiệm của người chồng, có hành vi bạo lực gia đình, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của người chồng làm cho hôn nhân

lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào qui định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chi L.

*[3] Về con chung***:** Chi L và a D có 01 con chung là Cháu K sinh ngày 05/11/2003. Chi L và a D đều có nguyện vọng xin được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử xét thấy a D và chi L đều có quyền ngang nhau trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên, cả hai anh chị đều có thu nhập ổn định. Tuy nhiên, hiện nay cháu Cháu K đang trong độ tuổi phát triển, tâm sinh lý cần được ổn định, chi L là giáo viên sẽ có điều kiện để chăm sóc giáo dục cháu được tốt hơn. Cháu Khôi cũng có nguyện vọng ở với mẹ. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi cho cháu Khôi và đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của trẻ, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chi L và nguyện vọng của cháu Khôi. Giao cháu Cháu K cho chi L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa chi L và a D không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Người không trực tiếp nuôi có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung, không ai được cản trở.

*[4] Về tài sản***:** Tài sản riêng; tài sản chung: Chi L và a D không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này chi L và a D có yêu cầu giải quyết về tài sản, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

Nợ phải trả; nợ lấy về; diện tích ruộng: Không có.

*[5] Về án phí***:** Theo quy định tại khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chi L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị L được ly hôn anh Phạm Văn D

2. Về con chung: Chị Phạm Thị L được quyền trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là Cháu K sinh ngày 05/11/2003 đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động. Chi L và a D không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Tài sản riêng; Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ phải trả; nợ lấy về; diện tích ruộng: Không có.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí DSST chi L đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0002659 ngày 12/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên. Chi L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị L và anh Phạm Văn D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 05/02/2018).

Nơi nhận:
- *TAND Tỉnh*
- *VKSND H.ĐB*
- *Chi cục THSDS H.ĐB;*
- *Đương sự;*
- *UBND T.Trấn Diêm Điền, tỉnh Thái Bình;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đặng Thị Thùy Dương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA** **HỘI THẨM NHÂN DÂN**

Lò Văn Hải **Đặng Thị Thùy Dương** **Bạc Thị Kiên**

Nơi nhận:
- *TAND Tỉnh*
- *VKSND H.ĐB*
- *Chi cục THSDS H.ĐB;*
- *Đương sự;*
- *UBND T.Trấn Diêm Điền, tỉnh Thái Bình;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đặng Thị Thùy Dương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA	HỘI THẨM NHÂN DÂN

Đặng Thị Thùy Dương

Nơi nhận:
- *TAND Tỉnh*
- *VKSND H.ĐB*
- *Chi cục THSDS H.ĐB;*
- *Đương sự;*
- *UBND xã Mường Nhà;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- Lưu.

Đặng Thị Thùy Dương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA	HỘI THẨM NHÂN DÂN
Bạc Thị Kiên	**Đặng Thị Thùy Dương**	**Quàng Văn Minh**

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh
- VKSND H.ĐB
- Chi cục THSDS H.ĐB;
- Đương sự;
- UBND xã Phu Luông;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đặng Thị Thùy Dương